

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Anh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Nghịch

2. Bà Trịnh Thị Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-DS, ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn L

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc C; sinh năm 1979- Có mặt

Địa chỉ: Số 45 đường L, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Phan Xuân H- Có mặt

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Bà Hà Thị L1; sinh năm 1967- (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Bà Hà Thị M - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3./ Ông Phan Xuân A - Có mặt

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2019 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn L, người đại diện theo ủy quyền ông Võ Ngọc C trình bày:*

Do mối quan hệ quen biết nên vào ngày 31/01/2018 ông Nguyễn L có cho ông Phan Xuân H vay số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Ông H là người viết giấy vay và nhận tiền. Thời hạn trả nợ là ngày 10/02/2018, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, khi vay ông H có giao cho ông Nguyễn L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH 459443, tờ bản đồ số 14, thửa đất số 128C, do ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 16/01/2006 cho hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1 để làm tin.

Đến hạn ông H không trả như cam kết, ông L đã nhiều lần đến đòi trả nợ nhưng đến nay ông H vẫn không trả bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào cho ông L.

Vì vậy, ông Nguyễn L yêu cầu ông Phan Xuân H phải trả cho ông Nguyễn L số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày vay 31/01/2018 cho đến khi trả xong nợ. Ông L sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

*\* Tại bản tự khai và biên bản đối chất ngày 14/6/2019 và tại phiên toà bị đơn ông Phan Xuân H trình bày:*

Tôi có một lô đất mang tên Phan Xuân H tôi đã chuyển nhượng cho cô Hà Thị M vào cuối năm 2007, nhưng đất chưa sang tên đổi chủ vẫn đứng tên hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1, đến cuối năm 2017 chị M cho Phan Xuân A (con trai của tôi) mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho ông Nguyễn L để làm tin cho khoản tiền vay, giữa hai người thỏa thuận bao nhiêu tiền tôi không biết, nhưng do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1, nên ngày 31/01/2018 con trai tôi Phan Xuân A viết giấy thế chấp bìa đỏ và nhờ tôi ký dưới mục người thế chấp để mượn ông L số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) hẹn trả vào ngày 10/02/2018. Số tiền đó là con trai tôi Phan Xuân A mượn, không phải là tôi mượn. Nay ông L khởi kiện tôi là không có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét.

*\* Tại bản tự khai ngày 23/7/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị L1 trình bày:*

Tôi và ông Phan Xuân H chung sống với nhau từ năm 1989 đến năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn, ngày 27/3/2018 tôi với ông H đã được Tòa án không công nhận là vợ chồng. Trước đó tôi và ông H đã tạo dựng 01 lô đất tại thôn P4, xã E, vào năm 2007 tôi và ông H đã sang nhượng lô đất cho bà Hà Thị

M, do chỗ chị em nên vợ chồng tôi chưa sang tên đổi chủ cho chị M, đất vẫn đứng tên tôi và ông H. Trong thời gian ly thân tôi được biết ông H có mượn bìa đỏ của chị M (bìa đứng tên tôi và ông H) đi đưa cho ông Nguyễn L để vay tiền, còn vay bao nhiêu thì tôi không biết, tôi không ký, ông H vay vào mục đích gì tôi cũng không biết, nay ông L khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ thì không liên quan tới tôi, còn việc ông H giao bìa đỏ cho ông L, thì đất này tôi và ông H đã chuyển nhượng cho chị M năm 2007, tiền bạc đã nhận đầy đủ, vì vậy ông H có trách nhiệm trả nợ cho ông L để ông L trả bìa đỏ để sang tên đổi chủ cho chị M.

*\* Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2019 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị M trình bày:*

Tôi là chị gái bà Hà Thị L1, khoảng năm 2007 tôi có nhận chuyển nhượng một lô đất của ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1, lô đất có diện tích 464m<sup>2</sup>, địa chỉ khu đất tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sau khi nhận chuyển nhượng đất thì tôi đã xây dựng nhà cửa và công trình trên đất, tuy nhiên do điều kiện khó khăn tôi chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, nên đất vẫn đứng tên hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1. Năm 2017 cháu Phan Xuân A (là con trai ông H và bà L1) cần vốn làm ăn, có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi vay tiền làm ăn. Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đứng tên hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1, nên ông H đã đứng ra ký “giấy thế chấp bìa đỏ” để cháu Phan Xuân A vay tiền ông L. Nay tới hạn ông Nguyễn L khởi kiện ông H trả nợ, thì tôi không liên quan tới chuyện vay mượn tiền, đề nghị ông Nguyễn L trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi để tôi làm thủ tục sang tên đổi chủ.

*\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/9/2019 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Xuân A trình bày:*

Tôi là con trai ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1, ngày 31/01/2018 do cần tiền làm ăn cá nhân, tôi đã mượn tiền ông Nguyễn L 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), nhưng ông L đòi thế chấp nên tôi đã mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hà Thị M đưa ông L để vay tiền, vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đứng tên hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1 (do bà M nhận chuyển nhượng đất nhưng vẫn chưa sang tên đổi chủ), nên tôi đã viết giấy và nhờ bố tôi Phan Xuân H ký vào mục người thế chấp bìa đỏ để tôi vay tiền ông Nguyễn L 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), lúc tôi vay tiền ông L lãi suất do hai bên thỏa thuận là 2.000 đồng/triệu/ngày, từ lúc vay tới nay tôi đã trả được cho ông L 24.000.000 đồng tiền lãi, chưa trả được khoản tiền gốc nào. Nay ông L yêu cầu ông Phan Xuân H trả nợ thì tôi có ý kiến, số tiền 250.000.000 đồng là do tôi vay của ông L, tôi sẽ có trách nhiệm trả nợ cho ông L, nhưng do điều kiện khó khăn tôi xin trả dần.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Phan Xuân H phải trả cho ông Nguyễn L số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và ông Nguyễn L đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Xuân H.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng, đại diện nguyên đơn xin rút đề nghị Tòa án đình một phần yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thành phần Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 219, khoản 2 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Đề nghị HĐXX, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn L.

Buộc ông Phan Xuân H phải trả cho ông Nguyễn L số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn L đối với việc yêu cầu bị đơn ông Phan Xuân H phải trả lãi suất của số tiền vay 250.000.000 đồng, theo quy định pháp luật kể từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ.

Đề nghị HĐXX, chấp nhận việc ông Nguyễn L tự nguyện trả lại cho ông Phan Xuân H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 459443 thửa đất số 128c, tờ bản đồ số 14 diện tích 464 m<sup>2</sup> địa chỉ khu đất xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1 vào ngày 16/01/2006.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ đơn khởi kiện của ông Nguyễn L lập ngày 03/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn ông Phan Xuân H có cư trú tại thôn P4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện

Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn L yêu cầu ông Phan Xuân H phải trả số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Hội đồng xét xử nhận định như sau: Quá trình tham gia tố tụng ông Phan Xuân H và ông Phan Xuân A (con trai ông H) cho rằng ông Phan Xuân A là người viết giấy thế chấp bìa đỏ, sau đó ông Phan Xuân A đã nhờ ông Phan Xuân H ký vào mục người thế chấp để ông Phan Xuân A mượn tiền ông Nguyễn L, nên ông Phan Xuân A sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn L, ông Phan Xuân H không phải là người vay tiền nên không có nghĩa vụ trả tiền cho ông Nguyễn L. Tuy nhiên, người đại diện theo uỷ quyền cho ông Nguyễn L không thừa nhận và cho rằng ông Phan Xuân H là người ký vào “giấy thế chấp bìa đỏ” và trực tiếp nhận 250.000.000 đồng của ông L nên phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông Nguyễn L, ông Phan Xuân H cũng không cung cấp được tài liệu chứng minh việc ông không mượn tiền ông L.

Căn cứ vào Giấy thế chấp bìa đỏ ngày 31/01/2018 có nội dung: “*Tôi tên Phan Xuân H có thế chấp 01 cái bìa đỏ mang tên tôi và vợ là Hà Thị L1 số AH 459443 cho ông Nguyễn L với giá tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn)*.”

*Tôi hẹn tới ngày 25 (âm) tức là ngày 10/02/2018 tôi sẽ hoàn trả lại số tiền trên”.*

Như vậy, tuy tiêu đề là giấy thế chấp bìa đỏ, nhưng nội dung là Hợp đồng vay tài sản. Ông Phan Xuân H đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 459443 của hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1 để vay số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) của ông Nguyễn L và hẹn thời gian trả nợ vào ngày 10/02/2018, đến hạn ông Phan Xuân H không chịu trả số tiền vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác”.*

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn L là có căn cứ, cần buộc ông Phan Xuân H phải có nghĩa vụ trả ông Nguyễn L số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn L yêu cầu ông Phan Xuân H phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật của số tiền vay 250.000.000 đồng, kể từ ngày vay 31/01/2018 cho đến ngày tuyên án sơ thẩm, tuy nhiên tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn đã rút phần yêu cầu tính lãi suất, chỉ đề

ngợi ông Phan Xuân H phải trả số tiền gốc 250.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 244 của BLTTDS đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu tính lãi suất là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 459443 thửa đất số 128c, tờ bản đồ số 14 diện tích 464 m<sup>2</sup> địa chỉ khu đất xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1 vào ngày 16/01/2006. Ông Phan Xuân H đã dùng để thế chấp vay số tiền 250.000.000 đồng của ông Nguyễn L, việc thế chấp tài sản trên không đảm bảo theo quy định pháp luật, người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn L đồng ý trả lại cho ông Phan Xuân H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn L được chấp nhận, nên bị đơn ông Phan Xuân H phải chịu 12.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Theo mức tính: 250.000.000 đồng x 5% = 12.500.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn L số tiền 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn L.

Buộc ông Phan Xuân H phải trả cho ông Nguyễn L số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

*“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.*

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn L đối với việc yêu cầu bị đơn ông Phan Xuân H phải trả lãi suất của số tiền vay 250.000.000 đồng, theo quy định pháp luật kể từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ.

Chấp nhận việc ông Nguyễn L tự nguyện trả lại cho ông Phan Xuân H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 459443 thửa đất số 128c, tờ bản đồ số 14, diện tích 464 m<sup>2</sup> địa chỉ khu đất xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Phan Xuân H và bà Hà Thị L1 vào ngày 16/01/2006.

Về án phí: Buộc ông Phan Xuân H phải chịu 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn L số tiền 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà Trương Thị Hồng D nộp thay, theo biên lai số AA/2019/0000259 ngày 23/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Hà Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Chu Anh Hùng**